

Sao kê chi tiết từ **23/03/2016** đến **23/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **24/03/2016**

Printing date

| Ngày giao dịch<br><i>Txn. date</i>      | Ngày hiệu lực<br><i>Value date</i> | Nội dung giao dịch<br><i>Description</i>                                                                                           | Số giao dịch<br><i>Txn. No</i> | Ghi nợ<br><i>Debit</i> | Ghi có<br><i>Credit</i> | Số dư<br><i>Balance</i> |
|-----------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>Số dư đầu kỳ<br/>Opening Balance</b> |                                    |                                                                                                                                    |                                | <b>665,577,610.00</b>  |                         |                         |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | Nguyen Quynh Anh MSSV<br>372141 Nop hoc phi HK2 2015<br>2016~NC:DO KHANH QUYNH -<br>Nguoi chuyen: DO KHANH<br>QUYNH                | 001CTD1160830031               |                        | 1,800,000.00            | 667,377,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | NGUYEN HUYEN MI MSSV<br>372155 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                                                    | 103NT01160830002               |                        | 1,800,000.00            | 669,177,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | NGUYEN ANH HUNG MSV<br>391865 NT HOC KI II NAM HOC<br>2015-2016                                                                    | 120NT01160830003               |                        | 2,880,000.00            | 672,057,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | THACH MINH HANG MSSV<br>371440 NT HOC PHI KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                                               | 120NT01160830004               |                        | 1,800,000.00            | 673,857,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | PHAM THI TO LINH MSV<br>390430 NT HOC KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                                                   | 120NT01160830005               |                        | 3,240,000.00            | 677,097,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | NGUYEN THI TUOI. MSSV:<br>382731                                                                                                   | 120NT01160830006               |                        | 2,700,000.00            | 679,797,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | NGUYEN XUAN SAN MSSV<br>381921 NT HOC KY II NAM<br>2015-2016                                                                       | 120NT01160830008               |                        | 3,420,000.00            | 683,217,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | DANG THUY DUONG MSV<br>370476 NT HOC KY II NAM<br>HOC 2015-2016                                                                    | 120NT01160830009               |                        | 1,800,000.00            | 685,017,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | Hoang Minh duc_ MSSV:<br>371539. Nop tien hoc phi ky 2<br>nam hoc 2015-2016~NC:Hoang<br>Minh duc - Nguoi chuyen:<br>Hoang Minh duc | 001CTD1160830139               |                        | 900,000.00              | 685,917,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | HOANG THI LAN MSSV 371066<br>NOP HOC PHI KI II (2015-2016)                                                                         | 103NT01160830004               |                        | 1,800,000.00            | 687,717,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | TRAN PHUC DAI MSSV 391665<br>NOP HOC PHI KI II (2015-2016)                                                                         | 103NT01160830005               |                        | 2,880,000.00            | 690,597,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | TRAN THI MAI NOP HOC PHI KY<br>2 NAM HOC 2015-2016 MSSV:<br>371123                                                                 | 102NT01160830003               |                        | 1,260,000.00            | 691,857,610.00          |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | LUONG NGOC HUNG 382812                                                                                                             | 120NT01160830010               |                        | 2,700,000.00            | 694,557,610.00          |
|                                         |                                    |                                                                                                                                    |                                |                        |                         |                         |

|            |            |                                                                                                                                         |                  |  |              |                |
|------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|--------------|----------------|
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | CHUYEN TIEN VE TK CHUYEN THU DO SV NOP HP NHAM TK(NGUYEN PHUONG HOA 403664 VA TONG THI HUONG GIANG 402644)                              | 120CT01160830001 |  | 9,360,000.00 | 703,917,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | GIAP VAN SON NT HOC PHI SINH VIEN: GIAP THI TRANG, MA SINH VIEN: 380231                                                                 | 130NT02160830001 |  | 3,060,000.00 | 706,977,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | DUONG THI HONG NHUNG MSSV 361720 NOP TIEN HOC PHI BO SUNG KI I (2015-2016)                                                              | 103NT01160830007 |  | 480,000.00   | 707,457,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | PHAN THI HUYEN MSSV 392749 NOP HOC PHI HOC KI II (2015-2016)                                                                            | 103NT01160830008 |  | 2,880,000.00 | 710,337,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NGUYEN PHUONG LINH MSSV 372857 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016                                                                      | 103NT01160830011 |  | 1,800,000.00 | 712,137,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NOP HOC PHI NO KI II CHO EM CHU THI LAN.MSSV: 400265. TRUONG DAI HOC LUAT HN                                                            | 120CT01160830002 |  | 4,860,000.00 | 716,997,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NGUYEN TRUNG DUNG.MSSV: 370825                                                                                                          | 120NT01160830018 |  | 1,620,000.00 | 718,617,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NGUYEN MINH HOANG.MSSV:382774                                                                                                           | 120NT01160830019 |  | 2,700,000.00 | 721,317,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NGUYEN THI SINH MSSV 372638 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016                                                                              | 120NT01160830021 |  | 1,800,000.00 | 723,117,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | DUONG THI HIEN MSSV 372640 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016                                                                               | 120NT01160830022 |  | 1,800,000.00 | 724,917,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | TRAN VAN THU 370264 NT                                                                                                                  | 120NT01160830023 |  | 1,620,000.00 | 726,537,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | VU THI THAO KHUE MSSV 390968 NOP HOC PHI                                                                                                | 120NT01160830024 |  | 2,880,000.00 | 729,417,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | HO TEN DAO TUAN HIEP MSSV 402604 NT                                                                                                     | 120NT01160830025 |  | 4,860,000.00 | 734,277,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | PHAM THI HANG MSSV 372339 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016                                                                                | 120NT01160830026 |  | 1,800,000.00 | 736,077,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | TC:VNCN54750.Nguyen Thi Khanh Linh; Ma SV : 381912~NC:MAI THI THUY HUONG - Nguoi chuyen: MAI THI THUY HUONG                             | 001CTD1160830359 |  | 3,600,000.00 | 739,677,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | TRAN PHUONG THAO.MSSV: 390561. NOP HOC PHI                                                                                              | 120NT01160830027 |  | 2,520,000.00 | 742,197,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | MAI DIEP ANH MSSV 372621 LOP 3726 DONG TIEN HOC PHI HOC KY II 2015-2016                                                                 | 113NT01160830005 |  | 1,800,000.00 | 743,997,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | CHU HONG THUY MSSV:380458 DONG HOC PHI KY 2 NAM 2015-2016                                                                               | 102NT01160830006 |  | 3,600,000.00 | 747,597,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | NGUYEN THI DAO-MSSV: 390823 NOP HOC PHI                                                                                                 | 120NT01160830032 |  | 3,600,000.00 | 751,197,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | PHAM THI HONG NHUNG.MSSV: 371952. NOP HOC PHI                                                                                           | 120NT01160830033 |  | 540,000.00   | 751,737,610.00 |
| 23/03/2016 | 23/03/2016 | Ct - nhan tai chi nhanh dong do. Le Hoang Son - Ma SV: 372364.~NC:Le Hoang Son - 01239589595 - Nguoi chuyen: Le Hoang Son - 01239589595 | 001CTD1160830482 |  | 1,800,000.00 | 753,537,610.00 |
|            |            |                                                                                                                                         |                  |  |              |                |

|                                         |            |                                                                                                                                 |                  |  |                       |                       |
|-----------------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--|-----------------------|-----------------------|
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | HA THU HIEN MA SV 391550<br>NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM<br>HOC 2015-2016~NC:Mr HA<br>DUC KHANH - Nguoi chuyen:<br>Mr HA DUC KHANH | 001CTD1160830515 |  | 3,600,000.00          | 757,137,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | SINH VIEN DOAN LAN HUONG<br>MSV: 390101 NOP TIEN HOC<br>PHI~NC:doan Lan Huong -<br>Nguoi chuyen: doan Lan Huong                 | 001CTD1160830530 |  | 3,060,000.00          | 760,197,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | MA THI KHANH LINH MSSV<br>380156 NOP HOC PHI KY II<br>(2015-2016)                                                               | 103NT01160830017 |  | 3,600,000.00          | 763,797,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | NGUYEN NGOC SON MSSV<br>371233 NOP HOC PHI KI II<br>(2015-2016)                                                                 | 103NT01160830018 |  | 900,000.00            | 764,697,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | PHAM THI THU MSSS 370455<br>NOP HOC PHI HOC KI II<br>NAMHOC 2015-2016                                                           | 103NT01160830021 |  | 1,080,000.00          | 765,777,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | DO THI HIEN NT NO HP KY I<br>2014-2015 MSV 360637                                                                               | 120NT01160830040 |  | 990,000.00            | 766,767,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | TRAN HA ANH MSV 372244                                                                                                          | 120NT01160830041 |  | 1,800,000.00          | 768,567,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | NGUYEN TIEN DAT MSV<br>382105                                                                                                   | 120NT01160830042 |  | 3,240,000.00          | 771,807,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | DOAN MINH TU.MSSV:<br>372421.NOP HOC PHI                                                                                        | 120NT01160830047 |  | 1,800,000.00          | 773,607,610.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016 | VU THI CHI MSV 371222                                                                                                           | 120NT01160830048 |  | 720,000.00            | 774,327,610.00        |
| Cộng doanh số<br>Total                  |            |                                                                                                                                 |                  |  | <b>108,750,000.00</b> |                       |
| <b>Số dư cuối kỳ<br/>Ending Balance</b> |            |                                                                                                                                 |                  |  |                       | <b>774,327,610.00</b> |

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát

Sao kê chi tiết từ **23/03/2016** đến **23/03/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI-TGTT VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819999** Số cũ: 41201200034697040106

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **24/03/2016**

Printing date

| Ngày giao dịch<br><i>Txn. date</i>      | Ngày hiệu lực<br><i>Value date</i> | Nội dung giao dịch<br><i>Description</i>                                                                                   | Số giao dịch<br><i>Txn. No</i> | Ghi nợ<br><i>Debit</i>  | Ghi có<br><i>Credit</i> | Số dư<br><i>Balance</i> |
|-----------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>Số dư đầu kỳ<br/>Opening Balance</b> |                                    |                                                                                                                            |                                | <b>1,613,502,791.00</b> |                         |                         |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | DHM TT TIEN SACH HD 01/HD<br>DHM~NC:TRUONG DAI HOC MO<br>TPHCM-TG-VND - Người<br>chuyen: TRUONG DAI HOC MO<br>TPHCM-TG-VND | 001CTD1160830014               |                         | 58,160,000.00           | 1,671,662,791.00        |
| 23/03/2016                              | 23/03/2016                         | CHUYEN TIEN VE TK CHUYEN<br>THU DO SV NOP HP NHAM<br>TK(NGUYEN PHUONG HOA<br>403664 VA TONG THI HUONG<br>GIANG 402644)     | 120CT01160830001               | 9,360,000.00            |                         | 1,662,302,791.00        |
| Cộng doanh số<br>Total                  |                                    |                                                                                                                            |                                | <b>9,360,000.00</b>     | <b>58,160,000.00</b>    |                         |
| <b>Số dư cuối kỳ<br/>Ending Balance</b> |                                    |                                                                                                                            |                                |                         |                         | <b>1,662,302,791.00</b> |

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát